TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
————	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	————

Bản án số: 526/2020/HS-PT
Ngày: 23/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh;
Ông Nguyễn Tất Nam.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Ngọc Chuyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thanh Thủy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Z, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 397/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/ HS-ST ngày 06 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Z.

* ***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. T, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: thôn 2, xã Z6, huyện Z2, tỉnh Z;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông T1, sinh năm 1968 và bà W, sinh năm 1971; Có vợ: T3, sinh năm: 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Z2 xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Đánh bạc"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Z. Đến ngày 18/9/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

2. B, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Z6, huyện Z2, tỉnh Z; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: T4, sinh năm: 1958; và bà T5, sinh năm: 1960; Có vợ: T6, sinh năm: 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; Tiến án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/2014 Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh B2 xử phạt 12 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019; đến ngày 30/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. T, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T1, huyện S1, tỉnh Z; Quốc

tịch: Việt Nam;Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: T7 (đã chết) và T8, sinh năm: 1956; Bị cáo chưa có vợ: Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 5 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện S1 xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc; Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2019; đến ngày 16/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Q, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn T9, xã Z8, huyện S1, tỉnh Z; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: T10 (Đã chết) và T11, sinh năm: 1969; Có vợ: J18, sinh năm: 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/3/2019 bị Công an huyện S1 xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về hành vi cá cược trong hoạt động thể thao; hiện bị can chưa chấp hành (BL 791-792). Nhân thân: Ngày 12/5/2017 Công an huyện S1 xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác". Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2019; đến ngày 18/7/2019 được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. S; sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Xóm 7, xã Z4, huyện Z2, tỉnh Z; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: T12, sinh năm: 1977 và bà T13, sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Z khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Bắt giữ người trái pháp luật"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2020 trong vụ án khác; có mặt.

6. **L**, sinh năm: 09/09/2001. Nơi cư trú: thôn T14, xã S2 (nay là xã G7), huyện Z2, tỉnh Z; Nghề nghiệp: đang đi học; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: L1, sinh năm: 1970 và bà L2, sinh năm: 1975; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo L:* Ông T15 - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Z; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo L:* Ông L1 và bà L2; L2 có mặt.

*** Các bị cáo không kháng cáo:**

1. J, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Z5, huyện S1, tỉnh Z.

2. J1, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn T16, xã T17, huyện Z1, tỉnh Z.

3. J3, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Z3, huyện Z2, tỉnh Z.

4. V3, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Z4, huyện Z2, tỉnh Z.

5. J, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Z5, huyện S1, tỉnh Z.

6. **J4**, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Khu 5, Thị trấn Z2, huyện Z2, tỉnh Z.

7. J5, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Z6, huyện Z2, tỉnh Z.

8. Q2, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn T18, xã Z8, huyện S1, tỉnh Z.

9. J6, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: xóm 5, xã Z9 (nay là xã T19), huyện Z2, tỉnh Z.

10. J7, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn F 1, xã Z10, huyện Z2, tỉnh Z.

11. **J8**, sinh ngày 02 tháng 5 năm: 2001;Nơi cư trú: Thôn Quyết Tâm, xã Z11, huyện Z2, tỉnh Z.

12. J9, sinh năm: 1999;Nơi cư trú: Thôn F2 1, xã Z4, huyện Z2, tỉnh Z.

13. J10, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn F2 1, xã Z4, huyện Z2, tỉnh Z.

14. J11, sinh ngày 3 tháng 5 năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn F3 1, xã Z4, huyện Z2, tỉnh Z.

15. J12, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Z6, huyện Z2, tỉnh Z.

16. J13, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Z3, huyện Z1, tỉnh Z.

17. J14, sinh ngày 16 tháng 12 năm: 2000;Nơi cư trú: Khu 2, Thị trấn F4, huyện Z2, tỉnh Z.

18. J15, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn F 1, xã Z10, huyện Z2, tỉnh Z.

19. **J16**, sinh năm: 28/10/2001; Nơi cư trú: Tổ 34A Khu 4, phường F5, TP.Hạ L, tỉnh F6.

20. J17, sinh năm: 17/02/2003; Nơi cư trú: Khu 6, Thị trấn F7, huyện Z2, tỉnh Z.

21. J18, sinh năm: 04/7/2001; Nơi cư trú: Thôn F8 4, xã Z10, huyện Z2, tỉnh Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/7/2019 do có mâu thuẫn từ việc mắc chung điện sáng nên bà W sang nhà B yêu cầu B cắt điện thì 2 người xảy ra xô xát. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T (là con trai W) nghe tin mẹ mình bị đánh nên đã cùng J16 (là em họ của T) và J3 cầm súng, kiếm đến nhà B để giải quyết mâu thuẫn. Trong đó, T cầm 01 khẩu súng ngắn màu đen (loại súng bắn đạn bi) và 01 kiếm; H cầm 01 kiếm và J3 cầm 02 kiếm.

Tại nhà B lúc này có B, J12; J13, J5, J1, khi thấy T cùng hai người khác đến đem theo hung khí, B đi ra khỏi nhà, đồng thời nhóm của B và nhóm của T đã chửi bới, thách J3 đánh nhau. B lao về phía T thì T chĩa súng về phía B bắn một phát nhưng không trúng. B cùng J12, Phương, J13, J1 cầm gạch, đá lùa đuổi, đánh và ném T, H và J3, buộc T, H và J3 phải bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 20m, T bị ngã thì nhóm của B lao tới thì T quay lại rút súng ra dọa bắn về phía nhóm của B. Nhóm của B lùa nhóm của T khoảng 100m thì đến trước cổng nhà T, B đứng chửi nhau với W một lúc rồi cả nhóm quay về nhà B.

Khi về đến nhà, do bực tức khi mẹ bị đánh và bản thân bị nhóm của B lùa đuổi đánh đến tận nhà, T đã gọi điện thoại cho J7 (là người nhận mẹ T là mẹ nuôi) kể về việc mẹ T vừa bị B đánh, sau khi nghe tin mẹ nuôi bị đánh, J7 đã rủ S, J15, J10, J8; J14; J9; J11; V3; J17; J18 đi taxi đến nhà T chơi. Lúc này có một số người khác cũng đến nhà T như: T; J; J6; L; Q; Q2; J4…

Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, T đã nói với mọi người là mẹ của

T bị B là hàng xóm đánh nên sang để giải quyết mâu thuẫn (tức là sang nhà B để đánh nhau) và T cầm thanh kiếm, thấy T cầm kiếm đi sang nhà B; đồng thời, thấy trước cổng nhà T có đống hung khí để sẵn thì J16 cầm B xịt hơi cay; J3, J, Q, Q2, L, J11, J14, J17, V3 và J18 cầm gậy bóng chày; T, J4, J6, J7, J9 và J15 cầm tuýp sắt; S, J8 và J10 cầm dao tự chế có gắn cán, tất cả cầm hung khí đi theo T đến nhà B. Lúc này trong nhà B có: B, Phương, J12, J13 và J1 đang ngồi ở phòng khách, T đã đứng đái ngay trước cửa cuốn nhà B và quay video lại nên nhóm của B cầm các vỏ chai Bia, cốc chén từ trong nhà ném về phía T và nhóm người của T. Bị ném T và các đối tượng đi cùng chửi bới, la hét, nhặt gạch, đá ném vào nhà B. Hai bên dùng gạch, đá, vỏ chai, gậy ném về phía nhau; đồng thời chửi bới, la hét, gây hỗn loạn, gây mất trật tự trị an, gây cản trở giao thông trên Quốc lộ 47C. Đến khi J13 lượng Công an huyện Z2 đến thì cả hai nhóm mới giải tán và bỏ đi.

Ngày 06/7/2019, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của T đã thu 01 (một) súng ngắn màu đen chiều dài thân súng khoảng 17cm, phần báng súng dài khoảng 10cm, trên thân súng có ghi chữ và số là "K-17"; 01 (một) hộp tiếp đạn màu đen dài khoảng 10cm bên trong có 05 viên đạn hình tròn màu trắng; Thu 01 (một) hộp tiếp đạn màu đen dài khoảng 15cm bằng sắt, phần đáy được bọc cao su màu đen bên trong không có đạn và 1 số đồ vật khác.

Ngày 18/7/2019, Cơ quan điều tra đã có Quyết định trưng cầu số 974 để giám định khẩu súng màu đen, ký hiệu "K-17", có kí hiệu M1 có phải là vũ khí quân dụng không? Tính năng, tác dụng của nó.

Ngày 27/7/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Z đã có Kết luận giám định số 1817 có nội dung: Khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen có ký hiệu "K-17" gửi giám định là súng nén lò xo bắn các viên bi tròn thuộc Danh mục trò chơi nguy hiểm; không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Hiện tại, khẩu súng này còn sử dụng bắn được (BL 449).

Trong quá trình điều tra, bà W báo cáo phải khắc phục sửa chữa khu vực bờ tường hết 50.000 đồng. Theo báo của của gia đình B, chi phí trong việc sơn sửa lại cửa, khu bờ tường bị sứt hết 60.000 đồng. Số tiền trên hai bên đã thống nhất đền bù cho nhau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/ HS-ST ngày 06 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Z đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố*:** T; B; Q; T; S; L và các bị cáo khác phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

***Xử phạt*:** T 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 7 năm 2019 đến ngày 18 tháng 9 năm 2019.

***Xử phạt*:** B 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính

từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 7 năm 2019 đến ngày 30 tháng 9 năm 2019.

***Xử phạt*:** T 16 (Mười sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2019 đến ngày 16 tháng 7 năm 2019.

***Xử phạt*:** Q 16 (Mười sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2019 đến ngày 18 tháng 7 năm 2019.

***Xử phạt*:** S 24 (Hai bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bản án có hiệu J13 pháp luật, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2019 đến ngày 19 tháng 7 năm 2019.

***Xử phạt*:** L 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, riêng bị cáo L kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, B, Q, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, S, L; giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo T nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giảm một phần hình phạt đối với bị cáo S và chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Z trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T vắng mặt không rõ lý do mặc dù bị cáo đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai và bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo nên việc vắng mặt bị cáo không làm ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo T.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, những người làm chứng,

vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 01/7/2019, B và bà W là mẹ của T xảy ra mâu thuẫn, B có túm tóc W và đẩy ra khỏi nhà. Sau khi nghe mẹ kể lại, T chuẩn bị 01 kiếm và 01 khẩu súng bắn đạn bi sang nhà B. Cùng đi có Vũ Q Huy, J3 đều cầm theo kiếm. T và B chửi bới, thách J3 lẫn nhau; nhóm người của B (J13, J1, J12) sử dụng gạch, đá, vỏ chai bia... ném về phía nhóm của T khiến nhóm của T bỏ chạy về nhà, T vừa chạy vừa rút súng ngắn ra dọa bắn về phía nhóm của B nhưng không bắn được. Thấy vậy nhóm của B đuổi theo ném gạch đá, khi đến nhà T thì chửi bới, thách J3 và bỏ về.

Về đến nhà T gọi điện tập hợp được khoảng 20 đối tượng sang nhà B để đánh nhau. Khoảng 12 giờ 22 phút ngày 01/7/2019, T mang theo 01 kiếm bằng kim loại đi trước, các đối tượng khác cũng nhặt dao, kiếm, tuýp sắt, gậy bóng chày... để trước cửa nhà T đi theo T. Đến nơi, T và B tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau thì nhóm của B sử dụng vỏ chai bia, cốc, chén... ném về phía nhóm của T, bị tấn công nhóm của T chạy ra ngoài đường Quốc lộ 47C, một số đối tượng nhặt gạch đá ở lề đường ném vào nhà B, khoảng 10 - 15 phút sau, cơ quan Công an đến thì các đối tượng bỏ chạy về phía nhà T, sau đó nhóm đối tượng bỏ trốn khỏi địa phương, nơi cư trú.

[3]. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt của cuộc sống đời thường dẫn đến B đã xô xát với hàng xóm là bà W. Khi nghe tin mẹ (W) bị đánh, T đã tập hợp và cùng 20 bị cáo khác sang nhà B để giải quyết mâu thuẫn. Hai nhóm (nhóm T và nhóm B) đã gây mất trật tự trị an và gây ách tắc giao thông ảnh hưởng đến cuộc sống B thường của dân cư trong khu vực.

Hành vi mà T, B và các đồng phạm mang theo hung khí như dao, kiếm, tuýp sắt, gậy bóng chày, B xịt hơi cay... dùng gạch, đá, vỏ chai bia, hò hét, lùa đuổi, ném... gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong khu dân cư và làm ách tắc giao thông trên Quốc lộ 47C. Tòa án nhân dân tỉnh Z xét xử bị cáo T, B và các đồng phạm về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với T: Do bức xúc về việc mẹ bị đánh, T đã cầm kiếm và 01 khẩu súng bắn đạn bi chủ động sang nhà B để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nhà B, chửi bới, thách J3 đánh nhau, khi B xông ra thì T chĩa súng về phía B bắn một phát nhưng không trúng. Sau khi bị nhóm của B đuổi đánh về đến nhà, T tiếp tục gọi điện cho các bị cáo khác và dẫn đầu cùng 21 nam thanh niên mang theo các hung khí sang nhà B để thách J3 đánh nhau, chửi bới, la hét; ném gạch đá vào nhà B ở sát Quốc lộ 47C là đoạn đường lưu thông của nhiều phương tiện và là nơi đông dân cư sinh sống, gây hỗn loạn, gây mất trị an và an toàn trật tự.

- Đối với B: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ với W (là mẹ của T), B đã có hành vi túm tóc và xô xát với W, sau đó B cùng các bị cáo khác nhặt gạch, đá ném và lùa đuổi đánh nhóm của T đến tận nhà của T. Đến khoảng 12 giờ, khi 21 người đi cùng T kéo đến nhà chửi bới, thách J3, B đã cầm các vỏ chai bia

ném về phía T và nhóm người của T.

Trong vụ án này, T, B đều là những người chủ mưu, chủ động chuẩn bị hung khí thực hiện hành vi gây rối; đồng thời rủ rê người khác cùng phạm tội. T chủ động sang nhà B hai lần, lần thứ nhất mang theo súng để giải quyết mâu thuẫn nhưng bị nhóm B đuổi về, sau đó vẫn tiếp tục huy động người sang thách J3, gây sự thể hiện tính chất hành vi và vai trò đầu vụ của bị cáo nên cần xử lý nghiêm.

Đối với Q cùng đồng bọn kéo nhau sang nhà B, khi đi Q cầm gậy bóng chày để sẵn ở trước cổng nhà T và cùng đồng bọn chửi bới, la hét, dùng gạch đá ném nhau. Q là đồng phạm tích cực, bị cáo có 01 tiền sự ngày 25/3/2019, bị Công an huyện S1 xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về hành vi cá cược trong hoạt động thể thao nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý J3 pháp luật kém.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo T, B, Q, mức hình phạt đã áp dụng là tương xứng với hành vi của các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đối với S được J7 rủ đến nhà T, đồng ý cầm tuýp sắt để sẵn ở trước cổng nhà T, cùng đồng bọn sang nhà B thực hiện hành vi gây rối. Bị cáo đang bị khởi tố bị can và đang bị tạm giam trong vụ án khác nên việc cách ly bị cáo là cần thiết để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung; tuy nhiên, bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, là đối tượng bị rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội ở giai đoạn sau của vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S mức hình phạt cao hơn nhiều so với T, B (các bị cáo có vai trò chính, chủ mưu) là không phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Vì vậy, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự công bằng và tính khoan hồng của pháp luật.

- Đối với T là người tham gia giai đoạn sau, khi T bị nhóm B lùa về nhà, T đến chơi thấy đông người tham gia nên nhập cuộc. Bị cáo trình bày không có mục đích đánh nhau hay gây rối, không có hành động, lời nói mà chỉ nhặt ống tuýp sắt có sẵn ở trước cổng nhà T rồi đi theo đám đông tuy nhiên hành vi của bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo có vai trò thứ yếu, tại phiên tòa phúc thẩm xuất trình thêm tài liệu cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh, tỉnh Z xác nhận bị cáo T đã có công tố giác các đối tượng phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của bị cáo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, có ý J3 phục thiện; có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo T được hưởng án treo.

- L cho rằng không tham gia đánh nhau, chửi bới mà chỉ đi theo anh họ đến nhà T, tuy nhiên bị cáo biết rõ nhóm T chuẩn bị hung khí cùng nhau đi sang nhà B để "giải quyết mâu thuẫn" nhưng bị cáo vẫn cầm gậy bóng chày đi theo T đến nhà B, cùng với các đồng phạm khác gây rối trật tự công cộng nên

hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm, không oan. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, vừa đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu J13 pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo T, B, Q và L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo S, T được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, B, Q và L; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, S; sửa Bản án sơ thẩm số 38/2020/ HS-ST ngày 06 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Z.

***Tuyên bố các bị cáo*:** T; B; T; S; Q và L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s , t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

***Xử phạt*:** T 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 18/9/2019.

***Xử phạt*:** B 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến ngày 30/9/2019.

***Xử phạt*:** Q 16 (Mười sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến ngày 18/7/2019.

***Xử phạt*:** S 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

***Xử phạt*:** T 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23/10/2020). Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Thọ B, huyện S1, tỉnh Z giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

***Xử phạt*:** L 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2020), giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã G7, huyện Z2, tỉnh Z giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo T, B, Q và L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo S, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Hạnh **Nguyễn Tất Nam** **Nguyễn Thị Thanh Xuân**